

## ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

## HOẠT ĐỘNG: ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ DỰ ÁN

Tên dự án: Tăng cường khả năng chống chịu với BĐKH của cộng đồng ven biển thuộc Đồng Bằng Sông Cửu Long – giai đoạn 1” (B4)

Thời gian: Tháng 8-11/2024	Địa điểm: Tỉnh Sóc Trăng
Ưu tiên Chương trình 1:	Mã ngân sách: 074611
<b>Tài liệu tham khảo:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất dự án B4 được nhà tài trợ phê duyệt</li> <li>- Kế hoạch ngân sách dự án B4</li> <li>- Công văn thông báo ngân sách của AFV năm 2024</li> <li>- Định mức AFV 2022 - 2024</li> </ul>	

## 1. Giới thiệu

### 1.1. Bối cảnh

Diện tích ngập mặn của Việt Nam đang bị thu hẹp nhanh chóng dẫn đến tình trạng xói mòn và sạt lở bờ biển nghiêm trọng. Chất độc hóa học (Chất độc Màu da cam) rải trên diện rộng trong giai đoạn chiến tranh chống Mỹ, quá trình đô thị và công nghiệp hóa nhanh, hoạt động sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản phi bền vững đã dẫn đến việc mất đi 60% diện tích rừng ngập mặn trong vòng 40 năm trở lại đây. Đến nay, các hệ sinh thái rừng ngập mặn lớn nhất còn lại, đặc biệt là các hệ sinh thái ven biển của Việt Nam tập trung chủ yếu ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Việc duy trì diện tích rừng còn lại này đang tạo nên một áp lực lớn.

Khu vực đồng bằng Sông Cửu Long, một trong những vựa lúa lớn nhất thế giới, đang phải đối mặt với tác động của biến đổi khí hậu đang diễn ra nhanh chóng, khi khí hậu ngày càng khắc nghiệt, gián đoạn chu kỳ mùa mưa - mùa khô, nhiệt độ thất thường và mực nước biển dâng, cùng với xâm nhập mặn và xói mòn đất nghiêm trọng. Nhiều nông dân trồng lúa quy mô nhỏ đã buộc phải chuyển sang mô hình sinh kế khác. Từ đó, nuôi trồng thủy sản đã trở thành nguồn thu nhập chính của người dân khu vực đồng bằng ven biển. Khoảng 70% tổng sản lượng nuôi trồng thủy sản của cả nước đến từ đồng bằng sông Cửu Long, gia tăng thêm áp lực lên cánh rừng ngập mặn ở đây. Bên cạnh đó, Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố lớn nhất, nơi có dân số di cư/ di dời theo mùa lớn nhất cả nước cũng nằm trong khu vực này.

Thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng thuộc đồng bằng sông Cửu Long với hơn 2.600 ha rừng phòng hộ ngập mặn, chiếm 60% diện tích đất rừng ngập mặn của toàn tỉnh Sóc Trăng. Hàng năm, rừng ngập mặn bị tàn phá do áp lực dân số cao, chuyển đổi quy khu vực rừng ngập mặn dành cho hoạt động nuôi tôm cá, nông nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng, và phát triển du lịch, cũng như do tác động của ô nhiễm môi trường và thiên tai. Chỉ tính riêng trong năm 2020, Vĩnh Châu đã bị mất hơn 35 ha rừng tự nhiên ngập mặn do phát quang trái phép để nuôi tôm và gần 100 ha trồng mới do thu gom trái phép các sản phẩm phi lâm sản. Đi kèm với việc mất rừng, môi trường sống cần thiết cho các loài động vật biển bị tổn thương. Bờ biển và hệ thống đê bảo vệ bị phá hủy bởi nước biển dâng do BĐKH. Mất rừng ngập mặn kéo theo ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn tài nguyên mà các cộng đồng ven biển đang phải dựa vào để sinh sống và duy trì sinh kế.

Dự án “Tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH) của cộng đồng ven biển thuộc Đồng bằng Sông Cửu Long, giai đoạn 1” được tài trợ chung bởi Bộ Khí hậu, Môi trường và Năng lượng Cộng hòa Áo thông qua Tổ chức Bánh mì Thế giới, Tổ chức ActionAid Quốc tế tại Việt Nam (ActionAid) do Quỹ Hỗ trợ chương trình, dự án An sinh xã hội Việt Nam (AFV) phối hợp với UBND thị xã Vĩnh Châu thực hiện trong 3 năm từ 2021 – 2024. Mục tiêu của dự án là Góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và tăng cường khả năng chống chịu khí hậu của các cộng đồng ven biển tại Sóc Trăng.

### 1.2. Các vấn đề dự án giải quyết

- Nâng cao năng lực ứng phó tác động tiêu cực của BĐKH và tăng cường khả năng chống chịu khí hậu của cộng đồng.
- Phân tích và đánh giá nguy cơ BĐKH ở các vùng dự án.
- Tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong công tác bảo vệ rừng ngập mặn.
- Tăng cường năng lực của chính quyền địa phương và cộng đồng trong phục hồi và quản lý rừng ngập mặn theo hướng bền vững.
- Góp phần khôi phục rừng ngập mặn.
- Tập huấn và triển khai các giải pháp tiếp cận sinh kế bền vững gắn với bảo vệ rừng ngập mặn.

### 1.3. Tóm tắt dự án

<b>Thời gian thực hiện</b>	Tháng 11/2021 – 11/2024
<b>Mục tiêu chung</b>	Góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và tăng cường khả năng chống chịu khí hậu của các cộng đồng ven biển tại Sóc Trăng
<b>Mục tiêu cụ thể</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Góp phần bảo vệ và tăng cường khả năng hấp thụ khí CO<sub>2</sub> của rừng phòng hộ ngập mặn ven biển ở 3 xã dự án thuộc Thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng thông qua các nỗ lực chung của cộng đồng và chính quyền địa phương;</li> <li>▪ Cải thiện sinh kế của cộng đồng sinh sống trong các vùng đệm thông qua giao khoán rừng phòng hộ ngập mặn cho người dân với sự quản lý của nhà nước để triển khai nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững và thân thiện với môi trường.</li> </ul>
<b>Kết quả và đầu ra</b>	<p><b>Kết quả 1.</b> Đánh giá các nguy cơ do BĐKH và thực trạng rừng ngập mặn của khu vực, thiết lập và triển khai các phương pháp đo hấp thụ các bon và phổ biến thông tin về luật và chính sách rừng cho cộng đồng địa phương, các cơ quan nhà nước và các bên liên quan;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ 01 báo cáo phân tích và đánh giá nguy cơ BĐKH</li> <li>▪ 01 báo cáo khảo sát đầu kỳ về các điều kiện tăng trưởng và thực trạng bảo vệ rừng ngập mặn</li> <li>▪ 01 báo cáo rà soát các chính sách và luật về lâm nghiệp</li> <li>▪ 01 báo cáo đánh giá tình hình sinh kế của cộng đồng để thu thập dữ liệu mẫu về tình hình sinh kế trên toàn khu vực</li> <li>▪ 01 khu vực ô mẫu đo đếm cacbon được thiết lập</li> <li>▪ 01 báo cáo đánh giá khả năng hấp thụ cacbon khác nhau của 3 loài cây rừng ngập mặn phổ biến ở địa phương.</li> <li>▪ 01 hội thảo trình bày kết quả đánh giá/ khảo sát / đo lường dữ liệu về cacbon lần 1</li> </ul>

	<p><b>Kết quả 2.</b> Vận động tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong công tác bảo vệ rừng ngập mặn. Tăng cường năng lực của chính quyền địa phương và cộng đồng trong phục hồi và quản lý rừng ngập mặn theo hướng bền vững;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ 01 bản dự thảo thỏa thuận chung về công tác quản lý và bảo vệ rừng, trong đó nêu bật các vấn đề đang tồn tại và thảo luận về vai trò của cộng đồng trong bảo tồn rừng được xây dựng</li> <li>▪ 02 cuộc họp cấp huyện và 03 cuộc họp cấp xã được tổ chức để góp ý và hoàn thiện thỏa thuận chung về quản lý bảo vệ rừng</li> <li>▪ 03 cuộc họp cấp xã được tổ chức (mỗi năm 01 cuộc họp) nhằm xây dựng các kế hoạch bảo vệ rừng ngập mặn hàng năm của cộng đồng bao gồm các trách nhiệm trồng rừng và lịch tuần tra rừng.</li> <li>▪ 33 cuộc họp hàng tháng (9 cuộc năm thứ nhất, 12 cuộc năm thứ 2, và 12 cuộc năm thứ 3) để tăng cường công tác quản trị và hoạt động của các Nhóm Bảo vệ rừng Cộng đồng cũng như chia sẻ kinh nghiệm để đưa ra các hành động tiếp theo.</li> <li>▪ 06 cuộc họp (02 cuộc/năm) nhằm trao đổi thường xuyên để tích hợp kinh nghiệm trong các hoạt động tiếp theo</li> <li>▪ 18 cuộc họp/tập huấn (năm thứ nhất 9 cuộc, năm thứ hai 6 cuộc, năm thứ ba 3 cuộc) với người dân địa phương để cung cấp kiến thức về vai trò và chức năng của rừng ngập mặn trong các hệ sinh thái và tác động của biến đổi khí hậu đối với sinh kế của người dân</li> <li>▪ 88 thành viên các Nhóm Bảo vệ Rừng Cộng đồng được trang bị các dụng cụ để phục vụ tuần tra rừng</li> <li>▪ 02 khóa đào tạo cán bộ kiểm lâm về tham gia của cộng đồng trong bảo vệ rừng ngập mặn</li> <li>▪ Tổ chức các cuộc họp để nâng cao nhận thức cộng đồng về các vấn đề và rủi ro khí hậu ở cấp độ rộng lớn hơn</li> <li>▪ 05 khóa tập huấn về kỹ thuật trồng và chăm sóc rừng ngập mặn,</li> <li>▪ 02 khóa tập huấn thiết kế và xây dựng các hàng rào tre chắn sóng để bảo vệ rừng ngập mặn mới trồng</li> <li>▪ 01 khóa Đào tạo cho cán bộ kiểm lâm về tác động hấp thụ khí các bon (CO<sub>2</sub>) của rừng ngập mặn</li> </ul> <p><b>Kết quả 3.</b> Khôi phục chức năng của rừng ngập mặn thông qua trồng 105 héc ta rừng ngập mặn gồm các giống cây địa phương và xây dựng 1.000 mét hàng rào tre chắn sóng để tăng cường bảo vệ bờ biển;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ 105 ha rừng ngập mặn được phục hồi chức năng thông qua trồng và cải tạo rừng</li> <li>▪ 1.000 mét hàng rào tre chắn sóng được xây dựng để tăng cường bảo vệ bờ biển</li> <li>▪ Các chương trình cải thiện chăm sóc, bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn do dự án hỗ trợ sẽ góp phần tăng 10% khả năng hấp thụ các bon của rừng ngập mặn tại 3 xã dự án</li> </ul> <p><b>Kết quả 4.</b> Ký kết thỏa thuận về giao khoán rừng cho người dân tiếp cận rừng ngập mặn để phát triển sinh kế;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ 05 cuộc đối thoại (03 cấp xã, 01 cấp huyện và 01 cấp tỉnh trong năm đầu tiên) giữa các cộng đồng địa phương, các Nhóm Bảo vệ Rừng Cộng đồng và chính quyền địa phương được tổ chức để thống nhất các điều kiện tiếp cận rừng ngập mặn cho mục đích sinh kế như nuôi trồng thủy sản hữu cơ bền vững</li> </ul>
--	---

	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Thỏa thuận về giao khoán rừng, cho phép 1,400 hộ dân tiếp cận rừng ngập mặn để phát triển sinh kế giữa từng hộ gia đình với Cục Kiểm lâm và/hoặc Ủy ban nhân dân và chính thức công nhận.</li> </ul> <p><b>Kết quả 5.</b> Xác định, tập huấn và triển khai các giải pháp tiếp cận sinh kế bền vững gắn với bảo vệ rừng ngập mặn;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ 01 báo cáo nghiên cứu về cơ hội thị trường cho các sản phẩm thủy sản sinh thái và phát triển chuỗi giá trị bao gồm áp dụng và lồng ghép năng lượng tái tạo, như gió hoặc năng lượng mặt trời trong sản xuất các sản phẩm có thể tiếp thị và có tiềm năng nhân rộng.</li> <li>▪ 08 Nhóm Sinh kế Cộng đồng với sự tham gia của 200 hộ gia đình sinh sống quanh khu vực rừng ngập mặn được thành lập và vận hành thông qua việc tổ chức các cuộc họp nhóm định kỳ (12 cuộc họp, mỗi năm 6 cuộc họp, tính từ năm thứ hai)</li> <li>▪ 02 khóa tập huấn về truyền thông, lãnh đạo nhóm và kỹ năng quản lý tài chính cho 24 thành viên nòng cốt của nhóm sinh kế cộng đồng được thực hiện</li> <li>▪ 09 mô hình sinh kế mẫu được xây dựng</li> <li>▪ 5 khóa tập huấn (chuỗi tập huấn) về cách nuôi trồng thủy sản cho các hộ tham gia mô hình sinh kế</li> <li>▪ 02 khóa tập huấn chế biến thủy sản quy mô hộ gia đình được thực hiện cho các hộ tham gia nhóm sinh kế cộng đồng</li> <li>▪ Hỗ trợ con giống thủy sản cho 66 hộ gia đình</li> <li>▪ 03 cuộc họp thành lập/ra mắt tổ hợp tác được thực hiện trong năm thứ hai</li> <li>▪ 63 cuộc họp hàng tháng của các tổ hợp tác được thực hiện</li> <li>▪ 01 khóa tập huấn cho các thành viên tổ hợp tác về tiếp thị sản phẩm trên mạng xã hội</li> <li>▪ 01 trang facebook được thiết lập và vận hành để tiếp thị sản phẩm cho tổ hợp tác</li> <li>▪ Tặng 20% thu nhập của các hộ gia đình tham gia mô hình sinh kế của dự án</li> </ul> <p><b>Kết quả 6.</b> Xây dựng mạng lưới và liên minh để thúc đẩy phương pháp đồng quản lý sinh kế rừng ngập mặn với các biện pháp bảo vệ và các khuyến nghị khung về khung pháp lý và chính sách tạo điều kiện cho cộng đồng tiếp cận hợp pháp với rừng phòng hộ và nâng cao bảo tồn rừng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ 01 báo cáo nghiên cứu về pháp lý và khuyến nghị chính sách để thúc đẩy phương pháp đồng quản lý sinh kế rừng ngập mặn với các biện pháp bảo vệ rừng</li> <li>▪ 01 hội thảo vận động chính sách về phương pháp tiếp cận đồng quản lý rừng ở Sóc Trăng được thực hiện</li> <li>▪ 01 hội thảo nhân rộng kết quả dự án được thực hiện ở cấp quốc gia</li> </ul>
<b>Đối tác</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• UBND thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng</li> <li>• Hội chủ rừng Việt Nam</li> <li>• Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Sóc Trăng</li> </ul>
<b>Địa bàn dự án</b>	Dự án được thực hiện tại Thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

<b>Đối tượng thụ hưởng của dự án</b>	<p>a) Đối tượng thụ hưởng trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1.400 người dân từ 3 phường trong dự án sống quanh khu vực rừng ngập mặn.</li> <li>- 88 thành viên của nhóm Bảo vệ rừng cộng đồng và 11 kiểm lâm.</li> <li>- 24 đại diện của Phụ nữ, Thanh niên và Hội nông dân.</li> <li>- 12 đại diện của các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường</li> </ul> <p>b) Đối tượng thụ hưởng gián tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những người dân sinh sống quanh khu vực dự án.</li> </ul>
--------------------------------------	--

Theo kế hoạch dự án, sau 3 năm thực hiện, đánh giá cuối cùng của dự án sẽ được tiến hành để kiểm tra kết quả đạt được so với các chỉ số đã cam kết tại văn kiện dự án cũng như đánh giá các mô hình thành công, thực hành tốt, chất lượng, mức độ phù hợp, hiệu quả của dự án, tác động, tính bền vững và bài học kinh nghiệm cho giai đoạn tiếp theo và các dự án tương tự khác. Kết quả đánh giá sẽ được chia sẻ tại hội thảo tổng kết dự án và tới các bên liên quan đặc biệt là cộng đồng sống gần rừng, các nhà hoạch định chính sách thông qua đó vận động các cấp chính quyền và các bên liên quan ở cấp địa phương để sớm giao khoán rừng cho cộng đồng sống gần rừng, giúp họ được tiếp cận rừng một cách hợp pháp và có trách nhiệm, qua đó nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ và phát triển rừng, góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và tăng cường khả năng chống chịu khí hậu của các cộng đồng ven biển tỉnh Sóc Trăng.

Điều khoản tham chiếu này xác định các mục tiêu, kết quả mong đợi, kế hoạch ngân sách, kế hoạch làm việc và các yêu cầu liên quan cho hoạt động này.

## 2. Mục tiêu

- Đánh giá tính phù hợp, hiệu quả, tác động và tính bền vững của dự án.
- Đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu, thu thập thông tin đáng tin cậy và hữu ích dựa trên các chỉ số đã cam kết, thực tiễn tốt.

## 3. Hoạt động đánh giá:

### 4.1 Các nguyên tắc cơ bản:

- Tính công bằng và độc lập của quá trình đánh giá;
- Mức độ tin cậy của việc đánh giá thông qua việc sử dụng các chuyên gia độc lập có năng lực phù hợp;
- Tính minh bạch của quá trình đánh giá;
- Sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình đánh giá, đảm bảo các quan điểm khác nhau;
- Tính hữu ích của các phát hiện và khuyến nghị, thông qua việc trình bày kịp thời thông tin liên quan, rõ ràng và ngắn gọn cho những người ra quyết định.

### 4.2 Trọng tâm:

Đánh giá cuối kì sẽ bao gồm tất cả các hoạt động cần thiết để có được thông tin thể hiện các kết quả và tác động của dự án. Trọng tâm của đánh giá cuối kì phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- **Hiệu quả:** Các hoạt động đã đáp ứng các mục tiêu và kết quả đề ra trong dự án ở mức độ nào? Dự án có được thực hiện một cách hiệu quả không?
- **Tính phù hợp:** Dự án có được thiết kế theo cách phù hợp để đạt được các mục tiêu không?

- **Tính bền vững:** Các kết quả đạt được cho đến nay có bền vững không?
- **Tác động và lan tỏa:** Khía cạnh nào có những tác động tích cực/tiêu cực không lường trước được của các hoạt động và các kết quả không mong muốn?
- **Xác định các thông lệ tốt, bài học kinh nghiệm và đưa ra các khuyến nghị**

#### 4.3 Các yếu tố sau sẽ được đảm bảo trong quá trình thực hiện đánh giá dự án:

- **Quy trình và quy định:** Đảm bảo rằng các hoạt động hoặc quy trình được thực hiện theo đúng luật pháp Việt Nam và các chính sách của AFV.
- **An toàn:** Đảm bảo rằng hoạt động hoặc quy trình được tiến hành mà không gây nguy cơ cho sức khỏe và an toàn của mọi người hoặc môi trường.
- **Hiệu quả:** Đảm bảo rằng hoạt động đang được thực hiện có hiệu quả, dựa trên tiêu chí của hoạt động.
- **Chất lượng:** Đảm bảo đạt chất lượng của chương trình, hoạt động và yêu cầu đầu ra của các chính sách áp dụng

#### 4. Nội dung đánh giá

Nội dung Đánh giá sẽ bao gồm nhưng không giới hạn những yếu tố sau:

- **Tính phù hợp:** Mục tiêu của dự án đã đáp ứng đúng nhu cầu của người hưởng lợi và phù hợp với chiến lược, chính sách của AFV, BfdW và Bộ Khí hậu, Môi trường và Năng lượng Cộng hòa Áo như thế nào?
- **Tính hiệu quả:** Dự án đã đạt được kết quả ở mức độ nào so với các chỉ số và mục tiêu đã cam kết?
- **Tính bền vững:** Những thay đổi tích cực và kết quả của dự án có tác động lâu dài sau khi dự án kết thúc không
- Các câu chuyện thay đổi, bài học kinh nghiệm của dự án và khuyến nghị.

#### 5. Phương pháp đánh giá

Đánh giá cuối kỳ của dự án sẽ áp dụng cách tiếp cận có sự tham gia trong đó cộng đồng sống gần rừng, các thành viên tổ bảo vệ rừng, thành viên nhóm sinh kế, hạt giống lâm, phòng nông nghiệp, trung tâm KNKL, các bên liên quan cùng tham gia vào quá trình đánh giá nhằm phản ánh đầy đủ ý kiến của các bên khác nhau tham gia vào quá trình thực hiện dự án.

Dựa trên các tiêu chí đã xác định và kế hoạch làm việc chi tiết được thống nhất tại hội thảo khởi động/tham vấn ý kiến trước khi triển khai dự án, nhóm đánh giá sẽ thu thập tất cả dữ liệu và thông tin cần thiết, sử dụng các phương pháp định tính và định lượng, bao gồm phân tích dữ liệu từ dự án, phỏng vấn/thảo luận nhóm, v.v.. Tư vấn đánh giá sẽ phân tích những dữ liệu này bằng cả phương pháp định lượng và định tính. Các chuyên gia tư vấn được mời sẽ nêu rõ phương pháp tiếp cận thu thập và phân tích dữ liệu chi tiết hơn trong đề xuất, nhóm đánh giá sẽ sử dụng phương pháp đánh giá như sau:

##### a) Nghiên cứu tài liệu thứ cấp

Tư vấn đánh giá sẽ nghiên cứu các tài liệu thứ cấp gồm tài liệu dự án, báo cáo kết quả hoạt động và các tài liệu liên quan khác.

##### b) Nghiên cứu định tính

- Thảo luận nhóm với các thành viên tổ bảo vệ rừng, nhóm sinh kế, tổ hợp tác, các bên liên quan cấp huyện, xã. Dự kiến thảo luận 4 nhóm, mỗi nhóm 6-8 người

- Phỏng vấn sâu đối với: Đại diện Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Kiểm lâm thị xã Vĩnh Châu, lãnh đạo xã, đại diện tổ bảo vệ rừng, nhóm sinh kế, tổ hợp tác, lãnh đạo các xã, lãnh đạo UBND thị xã Vĩnh Châu, BQL dự án thị xã Vĩnh Châu, nhóm thực hiện dự án AFV.

### c) Nghiên cứu định lượng

Bảng hỏi được tư vấn thiết kế với mục tiêu đo đạc được chính xác và khách quan nhất các chỉ số kết quả dự án. Dự án dự kiến khảo sát với 100 đối tượng là các hộ gia đình sống gần rừng có nhu cầu nhận rừng để bảo vệ và phát triển sinh kế.

## 6. Kế hoạch thực hiện

STT	Mô tả	Thời gian đề xuất	Người phụ trách/ thực hiện	Ghi chú
1	Duyệt ĐKTC và ngân sách chi tiết	Tháng 8/2024	AFV	
2	Tuyển dụng và ký hợp đồng với tư vấn	Tháng 9/2024	AFV	
3	Nghiên cứu tài liệu thứ cấp	Tuần 3 tháng 9	Tư vấn	
4	Khảo sát tại hiện trường	Tuần 4/9 đến tuần 1/10	LRPs, Tư vấn, AFV	
5	Viết báo cáo	Tuần 2-3 tháng 10	Tư vấn	
6	Chỉnh sửa và hoàn thiện báo cáo theo góp ý của AFV	Tuần 4 tháng 10	Tư vấn, LRPs, AFFV	
7	Thanh quyết toán	Tuần 1 tháng 11	LRPs, AFV	

## 7. Vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan

### AFV:

- Phê duyệt điều khoản tham chiếu và ngân sách
- Hỗ trợ tuyển dụng và lựa chọn tư vấn
- Góp ý công cụ, phương pháp đánh giá
- Cung cấp các tài liệu liên quan cho tư vấn
- Đóng góp ý kiến cho đề cương và báo cáo đánh giá
- Thanh quyết toán hoạt động

### Ban quản lý Dự án thị xã Vĩnh Châu

- Thông báo và mời các bên liên quan tham gia đánh giá dự án
- Chuẩn bị và sắp xếp lịch trình làm việc với các bên liên quan cho tư vấn tại hiện trường
- Giám sát và hỗ trợ công việc đánh giá tại thực địa
- Đưa ra phản hồi cho báo cáo đánh giá
- Thanh quyết toán hoạt động tại hiện trường

### Tư vấn

#### Tư vấn cấp quốc gia:

- Thảo luận và thống nhất nội dung công việc theo Điều khoản tham chiếu với AFV
- Xây dựng các bảng hỏi
- Xây dựng Hướng dẫn/câu hỏi định hướng cho thảo luận nhóm

- Xây dựng câu hỏi định hướng cho phỏng vấn sâu
- Xây dựng đề cương báo cáo
- Viết báo cáo đánh giá cuối kỳ dự án.

## 8. Ngân sách dự án

- Ngân sách hoạt động từ nguồn dự án B4, mã ngân sách 074611  
(Ngân sách chi tiết đính kèm)

## 9. Báo cáo

### Nhóm đánh giá được yêu cầu gửi các sản phẩm sau:

- 1 Báo cáo đánh giá với cấu trúc dự kiến như sau:

Danh mục từ viết tắt

- I. Tóm tắt
- II. Bối cảnh và thông tin chung của Dự án
- III. Mục tiêu và phạm vi đánh giá
  - 9.1.1.1. Mục tiêu và phạm vi đánh giá
  - 9.1.1.2. Câu hỏi đánh giá
  - 9.1.1.3. Phương pháp đánh giá
  - 9.1.1.4. Hạn chế của đánh giá
- IV. Kết quả đánh giá
  - 9.1.1.4.1.1.1. Mức độ hoàn thành các chỉ số đã cam kết của Dự án
  - 9.1.1.4.1.1.2. Tính phù hợp của Dự án
  - 9.1.1.4.1.1.3. Tính hiệu quả của Dự án
  - 9.1.1.4.1.1.4. Tác động của Dự án
  - 9.1.1.4.1.1.5. Tính bền vững và khả năng nhân rộng của Dự án
  - 9.1.1.4.1.1.6. Các thực hành tốt của Dự án
- V. Đề xuất
  1. Các thực hành tốt của Dự án cần được nhân rộng và tiếp tục triển khai
  2. Đề xuất thiết kế Dự án trong giai đoạn tiếp theo
- VI. Phụ lục
  1. Danh sách tài liệu tham khảo
  2. Danh sách người tham gia đánh giá cuối kỳ
  3. Bộ công cụ sử dụng cho đánh giá
  4. Câu chuyện điển hình
  5. Phụ lục ảnh (kết quả của Dự án và quá trình thực hiện Đánh giá)

Báo cáo cuối cùng sẽ được trình bày bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt. Chuyên gia tư vấn chịu trách nhiệm dịch báo cáo sang tiếng Anh chất lượng tốt.

## 12. Lựa chọn tư vấn

### Yêu cầu:

- Có bằng cấp liên quan trong lĩnh vực Giám sát & Đánh giá, Khoa học xã hội, Phát triển, Môi trường, Lâm nghiệp, hoặc các ngành liên quan khác.
- Có kỹ năng phân tích và kinh nghiệm thực hiện giám sát đánh giá cho các Dự án Phát triển, hoặc thực hiện các nghiên cứu.



- Khả năng áp dụng các phương pháp đánh giá bao gồm khả năng thực hiện phỏng vấn cá nhân với các cơ quan quản lý nhà nước, có khả năng điều phối thảo luận nhóm tốt tại cộng đồng.
- Kinh nghiệm làm việc với các tổ chức phi chính phủ quốc tế là một lợi thế
- Kỹ năng viết và giao tiếp tốt bằng cả Tiếng Anh và Tiếng Việt

**Ưu tiên:**

- Kinh nghiệm làm việc với AFV và có hiểu biết về các chương trình, chính sách và chiến lược của tổ chức.

**13. Cách thức ứng tuyển**

Đề xuất đánh giá cần bao gồm:

- Đề xuất kỹ thuật trong đó nêu rõ phương pháp đánh giá, kế hoạch đánh giá, khung thời gian thực hiện đánh giá
- Đề xuất tài chính
- Hồ sơ chuyên môn của tư vấn/CV của tư vấn

**14. Thời hạn nhận hồ sơ**

- Tư vấn có quan tâm gửi hồ sơ về: [job.afv@afv.vn](mailto:job.afv@afv.vn) trước 17:30 ngày 13/9/2024.
- Tiêu đề thư điện tử: B4 – Đánh giá cuối kì dự án